

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 02/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Hứa Thanh B; sinh năm 1986; HKTT: ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp Hòa Ninh, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Con ông Trương Văn S; sinh năm 1965 và bà Hứa Kim H; sinh năm 1969; Chồng Lê Văn Th; sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Bà **Bùi Thị Bạch V;** sinh năm 1958 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang

Người làm chứng: Bà **Bùi Thị Bạch Nh**; sinh năm 1964 (vắng mặt)
Trú tại: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 22/11/2017 Trương Hứa Thanh B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68C1-127.98 đi từ nhà ở ấp Hòa Ninh, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành đi đến khu Công nghiệp xã Thạnh Lộc để làm thuê. Khi B đi đến tiệm tạp hóa C B thuộc ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (do bà Bùi Thị Bạch V làm chủ) thì B dừng xe lại ghé vào tiệm để mua 05 gói mì tôm. Lúc này, bà V đang đứng phía trước sắp xếp hàng hóa, còn bà Bùi Thị Bạch Nh là em gái của bà V thì đứng ở bên trong tiệm. B đi vào bên trong tiệm thì phát hiện phía bên tay phải của B có 01 tủ gỗ 02 ngăn, B nghĩ trong tủ có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà Nh đi vào bên trong lấy mì tôm bán, B dùng tay mở tủ lấy 07 cọc tiền có nhiều mệnh giá khác nhau bỏ vào túi sách của B. Lúc này, bà Nh nghe tiếng động mở tủ, bà Nh quay lại nhìn thì phát hiện B đang bỏ tiền vào trong túi sách nên đi đến hỏi B “Tại sao ăn cắp tiền” nhưng B không nói gì mà dùng 2 tay túm miệng túi sách lại, bà Nh liền kêu bà V đi lại giật túi sách của B đổ tiền ra thì phát hiện có tiền, qua điều tra B đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ gồm:

Tiền Việt Nam mệnh giá các loại tổng cộng là 4.279.000đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn đồng, gồm những cọc tiền như sau:

+ Cọc tiền được đánh số 1 gồm: 32 tờ 2.000đồng = 64.000đồng; 25 tờ 01 ngàn = 25.000đồng; 01 tờ 5.000đồng; 02 tờ 500.000đồng = 1.000.000đồng. Tổng số tiền 1.094.000đồng.

+ Cọc tiền có đánh số 2 gồm: 03 tờ 100.000đồng = 300.000đồng; 03 tờ 500.000đồng = 1.500.000đồng; 01 tờ 200.000đồng; 53 tờ 2000đồng = 106.000đồng; 15 tờ 1000đồng = 15.000đồng. Tổng số tiền là 2.121.000đồng

+ Cọc tiền số 3 gồm: 30 tờ 5000đồng = 150.000đồng; 18 tờ 2000đồng = 36.000đồng; 14 tờ 1000đồng = 14.000đồng; 06 tờ 500đồng = 3000đồng. Tổng số tiền 203.000đồng.

+ Cọc tiền số 4 gồm: 97 tờ 2000đồng = 194.000đồng;

+ Cọc tiền số 5 gồm: 1 tờ 10.000đồng; 01 tờ 20.000đồng; 41 tờ 5000đồng = 205.000đồng; 36 tờ 2000đồng = 72.000đồng; 15 tờ 1000đồng = 15.000đồng. Tổng cộng là 322.000đồng

+ Cọc tiền số 6 gồm: 30 tờ 1000đồng = 30.000đồng; 106 tờ 2000đồng = 212.000đồng; 02 tờ 5000đồng = 10.000đồng. Tổng cộng là 252.000đồng

Cọc tiền số 7 gồm: 36 tờ 5000 = 18.000đồng; 3 tờ 1000đồng = 3.000đồng; 45 tờ 2.000đồng = 90.000đồng. Tổng cộng 111.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Bùi Thị Bạch V đã nhận lại tài sản bị mất và bà không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68C1-127.98 đây là tài sản của ông Lê Văn Th (cha chồng bị cáo), việc bị cáo B lấy xe đi trộm tài sản ông Th không biết, nên đề nghị trả lại tài sản cho ông Th và ông Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng màu trắng hiệu ASUS số hiệu IMEL 352239069949202 do không có liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo B và bị cáo B đã nhận lại tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 12/CTr- VKS ngày 11/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Hứa Thanh B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Hứa Thanh B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo **Trương Hứa Thanh B** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ, ngày 22/11/2017 Trương Hứa Thanh B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68C1-127.98 đi từ nhà ở ấp Hòa Ninh, xã Mong Thọ A đi đến khu Công nghiệp xã Thạnh Lộc để làm thuê. Trên đường đi Bình ghé vào tiệm tạp hóa C B (do bà Bùi Thị Bạch V làm chủ) trú tại ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành để mua 05 gói mì tôm. Trong lúc mua mì B nhìn thấy 01 cái tủ gỗ bên trong có đựng tiền nên B lén lút lấy trộm 07 cọc tiền các loại có mệnh giá thấp nhất là 500 đồng và cao nhất là 500.000 đồng ở trong tủ bỏ vào túi sách của B thì bị bà V và bà Nh phát hiện và bắt quả tang. Tổng số tiền mà B lấy trộm của bà V là 4.279.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*, như vậy hành vi lén lút lấy trộm số tiền 4.279.000 đồng của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* như đã viện dẫn như trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được *“Trộm cắp tài sản”* là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam chạy lười lao động nên khi vào tiệm bà V để mua mì và nhìn thấy cái tủ gỗ đang để trong tiệm bên trong có tiền bị cáo liền nhanh tay lấy cắp bỏ tiền vào túi sách của bị cáo thì bị bà V phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý, giữ gìn tài sản của mình, ngoài ra hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị mất trộm đã được trao trả lại cho người bị hại và người bị hại cũng làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS và lại có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 60 BLHS. HĐXX nhận thấy không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] - Về trách nhiệm dân sự: Do số tiền bị mất trộm đã được nhận lại đầy đủ nên người bị hại bà Bùi Thị Bạch V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68C1-127.98 đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra đã xác minh được đây là xe của ông Lê Văn Th (cha chồng của bị cáo) và do chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại xe cho ông Th. Xét việc trao trả chiếc xe trên là đúng với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

6.2 Đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng màu trắng hiệu ASUS đã thu giữ của bị cáo B nhưng xét thấy chiếc điện thoại trên không có liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bị cáo B. Xét việc trao trả chiếc điện thoại trên là đúng với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Hứa Thanh B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo **Trương Hứa Thanh B 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Hứa Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Trương Hứa Thanh B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong